

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện chỉ số chất lượng bệnh viện 9 tháng đầu năm 2024

Căn cứ Thông tư số 19/2013/TT-BYT ngày 12/7/2013 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn quản lý chất lượng khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện;

Căn cứ Quyết định 7051/QĐ-BYT ngày 29/11/2016 của Bộ Y tế về việc Ban hành hướng dẫn xây dựng thí điểm một số chỉ số cơ bản đo lường chất lượng bệnh viện;

Thực hiện kế hoạch số 123/KH-BVKVNH ngày 01/2/2024 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi về Kế hoạch Xây dựng chỉ số chất lượng bệnh viện năm 2024;

Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi báo cáo kết quả triển khai thực hiện chỉ số chất lượng bệnh viện 9 tháng đầu năm 2024, như sau:

1. Kết quả thực hiện: (Có phụ lục kèm theo).

2. Ưu điểm

- Các khoa phòng đã xây dựng và thực hiện giám sát chỉ số chất lượng tại khoa, phòng mình.
- Các chỉ số chất lượng được theo dõi, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện.
- Tỷ lệ hài lòng chung của người bệnh nội trú và ngoại trú với dịch vụ khám chữa bệnh chiếm tỉ lệ hài lòng cao (Nội trú 97%; Ngoại trú 93,76%).
- Thời gian nằm viện trung bình của bệnh nhân nằm điều trị tại bệnh viện đạt 5,37 ngày so với chỉ tiêu là dưới 12 ngày.
- Tỷ lệ xuất toán của Bảo hiểm y tế so với tổng số nguồn thu đơn vị đạt 0.56%.
- Thời gian chờ đến lượt khám của người bệnh tại khoa Khám bệnh được rút ngắn (12 phút/lượt).
- Tỉ lệ người bệnh tái khám đúng lịch đối với các bệnh mạn tính điều trị dài ngày 91%.
- Trẻ sinh non được chăm sóc bằng phương pháp Kangaroo tại khoa Nhi đạt 100%.
- Tỷ lệ các trường hợp mổ đẻ được thực hiện đầy đủ cắt rốn chậm, da kề da, bú sớm trong 1 giờ đầu sau sinh là 91,3%.

- Tỷ lệ Bác sỹ - Điều dưỡng - Kỹ thuật viên tuân thủ thực hiện kỹ thuật theo quy trình chuẩn đạt 97%.

- Ít trường hợp bị nhiễm khuẩn vết mổ (1,01%).

3. Tồn tại

- Bên cạnh các chỉ số được theo dõi và thực hiện đạt, vượt chỉ tiêu thì vẫn còn một số chỉ số chưa đạt theo kế hoạch đưa ra (08 chỉ số).

- Tỷ lệ người bệnh chăm sóc cấp I được điều dưỡng chăm sóc toàn diện rất thấp (13,6%).

- Thời gian chờ kết quả cận lâm sàng của người bệnh tại khoa Khám bệnh đang còn dài (Trung bình 25 phút/ người).

- Tỷ lệ bệnh nhân sử dụng máy thở được cai máy thành công chiếm tỉ lệ thấp (16,2%).

- Thời gian nằm viện trung bình tại một số khoa chưa đạt chỉ tiêu (khoa Truyền nhiễm 4,9 ngày, khoa Ngoại tổng hợp 5,1 ngày).

- Số lần trang thiết bị y tế thực hiện trong xét nghiệm còn bị hỏng chiếm 23,8%.

- Tỷ lệ người bệnh điều trị nội trú được hỗ trợ suất ăn thiện nguyện tại bệnh viện còn thấp (28,5%).

4. Giải pháp cải tiến

- Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn, nâng cao tay nghề cho đội ngũ nhân viên y tế, đảm bảo nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, hiệu quả trong điều trị cho người bệnh.

- Tăng cường công tác chăm sóc toàn diện, tư vấn giáo dục nâng cao sức khỏe, tư vấn chế độ dinh dưỡng trong thời gian nằm viện cho người bệnh.

- Tăng cường quảng bá các hoạt động chuyên môn, triển khai kỹ thuật mới, kỹ thuật cao của bệnh viện để bệnh nhân và người dân được biết.

- Tích cực kêu gọi, phối hợp với các đoàn thiện nguyện để tăng cường hỗ trợ suất ăn từ thiện cho bệnh nhân điều trị nội trú tại bệnh viện.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện chỉ số chất lượng 9 tháng đầu năm 2024 tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc bệnh viện;
- Các khoa, phòng;
- Lưu: VT, ĐD-QLCL-CTXH.

GIÁM ĐỐC

Đặng Văn Đào

Chỉ số	Bộ phận thực hiện	Lĩnh vực áp dụng	Tần số báo cáo	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện		
					Tử số	Mẫu số	Kết quả
Tỷ lệ hài lòng chung của người bệnh nội trú với dịch vụ khám chữa bệnh	Phòng Điều dưỡng - Quản lý chất lượng - Công tác xã hội	Toàn bệnh viện	Hàng quý	$\geq 90\%$	15653	16129	97%
Tỷ lệ hài lòng chung của người bệnh ngoại trú với dịch vụ khám chữa bệnh		Toàn bệnh viện	Hàng quý	$\geq 90\%$	13130	14003	93,76%
Tỷ lệ người bệnh chăm sóc cấp I được điều dưỡng chăm sóc toàn diện		Toàn bệnh viện	Hàng quý	$\geq 18\%$	957	7035	13,6% Không đạt
Thời gian nằm viện trung bình của bệnh nhân nằm điều trị tại bệnh viện	Phòng Kế hoạch tổng hợp - Vật tư thiết bị y tế	Toàn bệnh viện	Hàng quý	< 12 ngày	38086	7091	5,37 Ngày
Tỷ lệ xuất toán của Bảo hiểm y tế so với tổng số nguồn thu đơn vị	Phòng Tài chính kế toán	Toàn bệnh viện	Hàng quý	$\leq 1,5\%$	10.5032.782	18.643.395.909	0.56%
Trung bình thời gian chờ đến lượt khám của người bệnh tại khoa Khám bệnh	Khoa Khám bệnh	Phòng khám	Hàng quý	< 15 phút	3703	300	12
Trung bình thời gian chờ kết quả cận lâm sàng của người bệnh tại khoa Khám bệnh		Phòng khám	Hàng quý	< 25 phút	7571	300	25 Không đạt

Tỉ lệ người bệnh tái khám đúng lịch đối với các bệnh mạn tính điều trị dài ngày		Phòng khám	Hàng quý	>90%	272	300	91%
Tỷ lệ bệnh nhân sử dụng máy thở được cai máy thành công	Khoa Cấp cứu và Hồi sức tích cực	Cấp cứu cứu và Hồi sức tích cực	Hàng quý	>16,9%	06	37	16.2 %
Tỷ lệ hài lòng của người bệnh nội trú với dịch vụ khám chữa bệnh	Khoa Nội tổng hợp	Nội khoa	Hàng quý	≥90%	200	210	95%
Tỉ lệ trẻ sinh non được chăm sóc bằng phương pháp Kangaroo	Khoa Nhi	Nhi khoa	Hàng quý	>90 %	14	14	100%
Thời gian nằm viện trung bình trong tất cả các bệnh	Khoa Truyền nhiễm	Truyền nhiễm	Hàng quý	≥ 6 ngày	3851	786	4,9 Không đạt
Công suất sử dụng giường bệnh thực tế	Khoa Y Dược cổ truyền	Y Dược cổ truyền	Hàng quý	≥86 %	3899	6850	57% Không đạt
Ngày điều trị trung bình		Y Dược cổ truyền	Hàng quý	<10 ngày	10	10	100%
Công suất sử dụng giường bệnh thực tế	Khoa Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng	Hàng quý	>60%	2350	2576	91,2%
Thời gian nằm viện trung bình trong tất cả các bệnh tại khoa Ngoại tổng hợp	Khoa Ngoại tổng hợp	Ngoại khoa	Hàng quý	≥6 ngày	6350	1252	5,1 Không đạt
- Tỷ lệ nhiễm khuẩn bệnh viện (nhiễm trùng vết mổ)		Ngoại khoa	Hàng quý	< 3%	4	330	1,2%

Tỷ lệ các trường hợp mổ đẻ được thực hiện đầy đủ cắt rốn chậm, da kề da, bú sớm trong 1 giờ đầu sau sinh	Khoa Phụ sản	Phụ sản	Hàng quý	50%	208	232	89,6%
Tỷ lệ Bác sỹ - Điều dưỡng - Kỹ thuật viên tuân thủ thực hiện kỹ thuật theo quy trình chuẩn	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh	Hàng quý	$\geq 95\%$	145	150	97%
Số lần trang thiết bị y tế hỏng	Khoa Xét nghiệm	Xét nghiệm	Hàng quý	$\leq 5\%$	5	21	23,8% Không đạt
Tỷ lệ người bệnh điều trị nội trú được hỗ trợ suất ăn thiện nguyện tại bệnh viện	Khoa Dinh dưỡng	Dinh dưỡng	Hàng quý	50%	2000	7035	28,5% Không đạt
Tỷ lệ nhiễm khuẩn vết mổ	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Ngoại khoa	Hàng quý	$\leq 1,5\%$	6	593	1,01%